

Số: 209/KH-THCS

Hạ Long, ngày 19 tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG** **NĂM HỌC 2022-2023**

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Điều lệ trường THCS, THPT Ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018; Công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Bộ GD&ĐT ban hành về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Hướng dẫn số 175/SGD&ĐT-GDTrH ngày 20/1/2021 của GD&ĐT; Thông tư 58, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT qui định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình;

Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt danh mục Sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022; Quyết định 852/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 2512/SGDĐT-GDPT ngày 07/9/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Văn bản số 1069/PGD&ĐT ngày 24/9/2021 về việc đăng ký triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục trên địa bàn thành phố Hạ Long từ năm học 2021-2022; Công văn số 839/PGDĐT ngày 19/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022-2023; Công văn số 931/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hạ Long về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023; Công văn số 1004/PGDĐT ngày 22/9/2022 của Phòng GD&ĐT tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục QPAN năm học 2022-2023;

Trường THCS Lý Tự Trọng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

## **II. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

*(Như phần nội dung trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của nhà trường)*

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Mục tiêu chung**

#### **1.1. Mục tiêu các môn học**

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 8, lớp 9 đảm bảo chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt.

- Đổi mới thường xuyên, hiệu quả phương pháp, kỹ thuật dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp giáo dục kỹ thuật tích cực trên cơ sở xác định học sinh là trung tâm; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong trường học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường. Bước đầu hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số theo nhóm, tổ; chuyển dần hình thức quản lý, dạy và học sang không gian số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*” và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh “*Thích ứng an toàn, linh*

hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”.

## 1.2. Mục tiêu các Hoạt động giáo dục

- Tăng cường các hoạt động giáo dục – trải nghiệm, kỹ năng sống, gắn với hoạt động thực tế địa phương.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### 2.1. Đối với khối 6

- Tổng số học sinh: 435, trong đó:

+ Học sinh khuyết tật: 06

+ Số học sinh tham gia đánh giá các môn học: 429

### Chỉ tiêu đăng ký từng môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp

Môn/HĐ	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Từ Đạt trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Văn	429	66	15.4	156	36.4	167	38.9	40	9.3	389	90.7
Toán		102	23.8	142	33.1	150	35.0	35	8.1	371	91.9
T.Anh		93	21.7	154	35.9	147	34.3	35	8.1	371	91.9
GDCD		150	35	198	46.2	75	17.5	6	1.4	423	98.6
LS&ĐL		108	25.2	185	43.1	116	27	20	4.7	409	95.3
KHTN		103	24	170	39.6	133	31	23	5.4	406	94.6
Công nghệ		256	59.7	168	39.2	5	1.1	0	0	429	100
Tin học		151	35.2	169	39.4	96	22.4	13	3.0	416	97.0
GDTC	435									435	100
Nghệ thuật										422	97
GDĐP										435	100
HĐTNHN										435	100

### Chất lượng Kết quả học tập và Kết quả rèn luyện:

Số HS	Kết quả Học tập										Kết quả Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Xếp Đạt trở lên		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
429/435 (06 KT)	104	24.2	151	35.2	147	34.3	27	6.3	402	93,7	387	89	47	10.8	1	0.2	0	

### ***Khen thưởng cuối năm***

+ Học sinh Xuất sắc: 35 HS = 8.2%

+ Học sinh Giỏi: 69 HS = 16.1%

- Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học (căn cứ vào thực tế hoạt động của học sinh).

- Học sinh có thành tích đặc biệt (đề nghị cấp trên khen thưởng theo thành tích hoạt động).

### **2.2. Đối với khối 7**

- Tổng số học sinh: 382, trong đó:

+ Học sinh khuyết tật: 01

+ Số học sinh tham gia đánh giá các môn học: 381

### ***Chỉ tiêu đăng ký từng môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp***

Môn/HĐ	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Từ Đạt trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Văn	381	117	30.7	163	42.8	82	21.5	19	5.0	362	95.0
Toán		90	23.6	157	41.2	110	28.9	24	6.3	357	93.7
T.Anh		167	43.8	114	29.9	88	23.1	12	3.2	369	96.8
GDCD		176	46.2	153	40.2	47	12.3	5	1.3	376	98.7
LS&ĐL		183	48	128	33.6	61	16	9	2.4	372	97.6
KHTN		179	47	147	38.6	48	12.6	7	1.8	374	98.2
Công nghệ		324	85	52	13.6	5	3.58	0	0	381	100
Tin học		194	50.9	121	31.8	57	15	9	2.4	372	97.6
GDTC	382									382	100
Nghệ thuật										375	98
GD ĐP										382	100
HĐTNHN										382	100

### ***Chất lượng Kết quả học tập và Kết quả rèn luyện:***

Số HS	Kết quả Học tập										Kết quả Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Xếp Đạt trở lên		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
381/382 (01 KT)	158	41	131	34	83	22	9	2.4			362	95	20	5.2	0		0	



### ***Kết quả Học lực và Hạnh kiểm***

TT	Khối	Tổng số HS	Học Lực								Hạnh kiểm					
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	8	433	142	32.95	153	35.50	125	29.00	11	2.55	401	92.61	32	7.39	0	0
2	9	417	150	36.23	171	41.30	93	22.46	1	0.24	388	93.05	29	6.95	0	0

#### ***Khen thưởng cuối năm***

- Lớp 8:

+ Học sinh Giỏi: 32,95%

+ Học sinh Tiên tiến: 35.5%

- Lớp 9:

+ Học sinh Giỏi: 36.23%

+ Học sinh Tiên tiến: 41.30%

- Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

STT	Văn	Sử	GDCD	Toán	Lý	Anh	Địa	Hóa	Sinh	Tổng
HSG TP	2	4	4	2	2	2	3	2	6	<b>27</b>
HSG Tỉnh	1	1	2	0	0	1	1	0	2	<b>8</b>

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 99.8%;

- Tỷ lệ học sinh đỗ THPT công lập đạt 50-55%. Trong đó đỗ Chuyên Hạ Long 10 em.

- Tỷ lệ lên lớp: 99.5% (lên lớp thẳng 97.5%);

\* **Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố:** 01 giải.

\* **Thi KHKT cấp thành phố:** 02 giải

\* **Các cuộc thi trực tuyến Toán IMAS, TIMO, SASMO, Anh CEO, Tiếng Anh IOE....:** 25 giải

\* **Các cuộc thi ATGT, Đại sứ văn hóa đọc, Tin học:** 04 giải

\* **Các cuộc thi TDTT:** cấp TP: 07 giải, cấp tỉnh: 01 giải

\* **Thực hiện chuyên đề: (*Phụ lục 03*)**

- Cấp cụm: 01 chuyên đề

- Cấp trường: 05 chuyên đề

#### IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

##### *1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 -2023*

Thực hiện công văn số 6404/UBND ngày 19/8/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc hướng dẫn Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023;

Thực hiện quyết định số 839/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long V/v hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1	Ngày tựu trường	29/8/2022	
2	Ngày khai giảng	05/9/2022	
3	Nghỉ Lễ Quốc khánh	1/9-4/9/2022	
3	Nghỉ Tết dương lịch	31/12-02/01/2023	03 ngày
4	Nghỉ Tết Nguyên đán	16/01-28/01/2023	12 ngày
5	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương và 30/4 và 01/5	29/4-2/5/2023	04 ngày (chưa tính ngày nghỉ bù)
6	<b>Học kỳ I</b>	<b>Ngày bắt đầu: Thứ 2 ngày 05/9/2022</b> <b>Ngày kết thúc Thứ 7 ngày 07/01/2023</b>	
	Kiểm tra giữa kỳ 1	Tuần 9: 31/10-4/11/2022	
	Kiểm tra cuối kỳ 1	Tuần 16: 19-23/12/2022	
7	<b>Học kỳ II</b>	<b>Ngày bắt đầu: Thứ 2 ngày 09/01/2023</b> <b>Ngày kết thúc: Thứ 7 ngày 24/05/2023</b>	
	Kiểm tra giữa kỳ II	Tuần 27: 20-25/3/2022	
	Kiểm tra cuối kỳ II	Khối 9 - Tuần 31 17/4-28/4/2022 Khối 6,7,8 – Tuần 33 2-5/5/2022	
8	Tham gia Thi chọn HSG thành phố	14/12/2022	
9	Tham gia Thi chọn HSG tỉnh	14/03/2023	
10	Kết thúc năm học	<b>Kết thúc năm học: Thứ 7 ngày 30/5/2023</b>	
11	Dự kiến thi vào THPT chuyên và không chuyên 2022-2023	1-3/06/2023	
12	Dự kiến tuyển sinh lớp 6	Tháng 7/2023	

- Toàn trường thực hiện dạy 6 buổi/tuần trong đó dạy chính khóa 5 buổi sáng các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 và 01 buổi chiều thứ 4 hàng tuần.

- Các buổi còn lại, nhà trường cho học sinh đăng ký tự nguyện với 3 nội dung:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa.

+ Dạy ôn đại trà theo các môn học khối 6,7,8,9 ba môn: Văn, Toán, Anh.

+ Dạy ôn tuyển sinh lớp 9 thi THPT

## **2. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/lớp**

- Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn theo khối lớp (theo **Phụ lục 1, Phụ lục 2** công văn 5512/BGDĐT-GDTrH)

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, câu lạc bộ (theo **Phụ lục 2.1, 2.2, 2.3**)

## **3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục.**

- Về nhân lực: sử dụng nguồn nhân lực tốt bằng cách phân công đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn để giáo viên phát huy hết khả năng của bản thân vào việc dạy học và hoạt động.

- Về tài chính: sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đúng mục đích nguồn tài chính của nhà nước cấp trong chi sử dụng vào nội dung chuyên môn và các hoạt động khác.

- Vận động sự ủng hộ và tài trợ từ phía các bậc cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội hảo tâm khác.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC**

**Giải pháp1: Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt ứng phó với các tình huống bất thường bảo đảm hoàn thành chương trình năm học**

#### **1.1. Mục tiêu**

- Kế hoạch giáo dục tiếp tục thực hiện theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

- Chủ động chuyển đổi linh hoạt, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình và sách giáo khoa (CT 2006 và CT 2018), thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực



học sinh<sup>1</sup>, đồng thời tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi chuyên đề; trong quá trình thực hiện tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của trường.

## **1.2. Biện pháp**

### **Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục**

#### **Thành lập Ban xây dựng chương trình và triển khai (06 bước)**

- + Bước 1: Triển khai các văn bản chỉ đạo về việc xây dựng Chương trình.
- + Bước 2: Các nhóm chuyên môn thảo luận, thống nhất nội dung chương trình thực hiện môn học. Làm tờ trình đề nghị phê duyệt.
- + Bước 3: Ban xây dựng chương trình thẩm định.
- + Bước 4: Thông qua Hội đồng trường và Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt.
- + Bước 5: Tổ chức thực hiện và kiểm tra.
- + Bước 6: Đánh giá, rà soát và rút kinh nghiệm (nếu có).

#### **1.2.1 Đối với việc bố trí dạy học các môn học**

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình 2018 của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2000 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Gọi tắt là Công văn số 5512) và hướng dẫn triển khai Công văn số 5512 tại Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT; việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 thực hiện theo Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT (Gọi tắt là Công văn số 1496) và hướng dẫn triển khai Công văn số 1496 tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT. Việc xây dựng kế hoạch bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình, bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên<sup>2</sup>,

---

<sup>1</sup> Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

<sup>2</sup> Ví dụ đối với giáo viên được phân công dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng thời vẫn dạy học môn Vật lý (hoặc Hóa học hoặc Sinh học) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Trong

tránh hiện tượng giáo viên dạy vượt quá số tiết theo quy định.

### 1.2.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

a) Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

#### **- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006**

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (Công văn số 3280). Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>3</sup> để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 (CT 2006) học lên lớp 10 theo CT 2018.

#### **- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1496, Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 5512 và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Đối với môn Lịch sử, xây dựng và phát triển năng lực lịch sử (năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn).

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ (*Phụ lục 01*).

#### c) Tổ chức dạy và học các môn ngoại ngữ

##### *Môn Tiếng Anh*

- Đối với lớp 6, 7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm

---

các tuần nếu có nhiều tiết dạy môn Khoa học tự nhiên (lớp 6, lớp 7), thì cần giảm số tiết (hoặc không bố trí) dạy học môn Vật lý (hoặc Hóa học hoặc Sinh học lớp 8, lớp 9); sau khi đã hoàn thành nội dung được phân công dạy học môn Khoa học tự nhiên (lớp 6, lớp 7) thì tăng số tiết/tuần đối với môn Vật lý (hoặc Hóa học hoặc Sinh học lớp 8, lớp 9) để bảo đảm thực hiện đúng thời lượng của chương trình môn học phù hợp trong mỗi học kì.

<sup>3</sup> Theo tài liệu tập huấn giáo viên thực hiện từ năm học 2021-2022.

theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Thông tư số 32); đối với lớp 8, 9: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và Chương trình Tiếng Anh thí điểm.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp để tiếp tục thực hiện Kế hoạch 149/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 và Kế hoạch 929/KH-SGDĐT ngày 02/4/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

- Để nâng cao chất lượng bộ môn, cùng với việc dạy và học, nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ, tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, trải nghiệm và thực hành giao tiếp Tiếng Anh: tọa đàm, giao lưu, các cuộc thi hùng biện (*có đề án riêng*)

d) Đối với môn Tin học của lớp 6,7: tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*Phụ lục 01*)

e) Chỉ đạo các tổ tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của trường. Trong năm học, nhà trường tổ chức 05 chuyên đề với quy mô cấp trường, 01 chuyên đề cấp cụm trường thuộc các môn: Lịch sử và Địa Lý, tiếng Anh, KHTN, Toán, Ngữ văn (*Phụ lục 04*)

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia hội nghị tập huấn chuyên môn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT.

- Tập trung mọi nguồn lực và các giải pháp để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6,7; tổ chức dạy thử trong nhóm chuyên môn để định hình phương pháp giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường thực hiện bộ Sách giáo khoa lớp 6,7 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt sau khi đã có những Hội thảo chọn sách từ các tổ, nhóm chuyên môn.

- Đối với chương trình giáo dục địa phương: Khối 6,7 thực hiện theo chương trình địa phương mới (*35 tiết*) của Sở GD&ĐT biên soạn năm 2021, 2022. Khối 6, thực hiện từ đầu năm học, riêng khối 7 nhà trường chờ hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

### 1.2.3. Giáo dục thể chất, thể thao

#### a) Công tác Giáo dục thể chất (GDTC)

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát

triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và cách kiểm tra đánh giá, tạo hứng thú, yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT (*lưu hồ sơ minh chứng*).

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giáo viên dạy môn GDTC của nhà trường.

- Đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; dạy các bài tập phát triển kỹ năng tự vệ, kỹ năng an toàn cho học sinh; duy trì việc tổ chức các hoạt động tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ trong nhà trường; tiếp tục đổi mới các hình thức tập thể dục giữa giờ bằng các hoạt động phù hợp để thu hút học sinh và giáo viên tham gia (bài võ nhạc Vovinam; bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, nhảy flasmob...).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác GDTC, HĐTT; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học sinh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số trong hoạt động dạy học của giáo viên, hoạt động vận động của học sinh.

- Rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho GDTC, HĐTT trong nhà trường

#### b) Hoạt động thể thao

- Nghiêm túc thực hiện Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 637/KH-SGDĐT ngày 9/3/2022 về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trong ngành Giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học GDTC, đẩy mạnh việc thành lập và duy trì nền nếp, nâng cao hiệu quả và mở rộng không gian hoạt động của câu lạc bộ thể thao trong nhà trường

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các câu lạc bộ thể thao trong trường; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao cho cán bộ, giáo viên và học sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, cán bộ, giáo viên được tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao các cấp.

- Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển toàn diện học sinh; tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường: Giải Bơi (tháng 9/2022); tổ chức ngày Hội TDTT vào tháng 3/2023; tham gia Giải Bơi, giải

Điền kinh cấp thành phố.

#### 1.2.4. Công tác phòng, chống đuối nước

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho người dân và khách du lịch trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 658/KH-SGDĐT ngày 11/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh năm 2022 và năm học 2022-2023; Công văn số 1011/SGDĐT-VP ngày 13/4/2022 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh; Công văn số 1224/SGDĐT-VP ngày 6/5/2022 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, phòng chống thiên tai....

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, ngành Văn hóa và Thể thao và ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho đội ngũ giáo viên GDTC và dạy bơi cho học sinh; có chế độ hỗ trợ, khuyến khích học bơi đối với học sinh.

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung giáo dục bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước học sinh trong các hoạt động giáo dục, các giờ học Thể dục (GDTC 6,7); tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước và giải pháp phòng, ngừa đuối nước; chủ động hướng dẫn cho học sinh kiến thức, kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước, hình thành cho học sinh ý thức, thói quen biết chủ động bảo vệ an toàn cho bản thân mọi lúc, mọi nơi.

- Giao trách nhiệm cho giáo viên hằng ngày dành thời gian để quán triệt, nhắc nhở, hướng dẫn học sinh các quy định an toàn từ nhà đến trường và từ trường về nhà; khuyến cáo học sinh tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hố công trình..., nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước, không tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi khi không có người lớn đi cùng.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh trước, trong và sau các dịp nghỉ lễ, nghỉ hè...; thực hiện hiệu quả các tài liệu về giáo dục an toàn trường học, kiến thức, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước dành cho trẻ em, học sinh, giáo viên và các tài liệu truyền thông; chủ động các phương án ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai bão, lũ... nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

### 1.2.5. Giáo dục Quốc phòng An ninh

- Tổ chức quán triệt và triển khai Luật GDQPAN; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN và các văn bản luật trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Đưa nội dung lồng ghép GDQPAN vào kế hoạch môn học và tổ chức triển khai thực hiện chương trình lồng ghép GDQPAN theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn GDQPAN lồng ghép trong các trường Tiểu học, THCS; Công văn số 233/SGDĐT-GDPT ngày 24/01/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn trong các trường Tiểu học, THCS từ học kỳ 2 năm học 2021-2022.

- Thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương theo kế hoạch của Hội đồng GDQPAN TP

## **Giải pháp 2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

### **2.1. Mục tiêu:**

- Thực hiện tốt việc xây dựng Kế hoạch bài dạy.

- Tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng bài học qua hình thức giảng dạy trên lớp và hình thức trải nghiệm môn học.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **2.2. Biện pháp:**

2.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử:

+ Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau (kênh chữ, kênh hình, hình ảnh, video để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực;

+ Gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá

phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với môn Ngữ văn:

Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

2.2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của nhà trường theo lộ trình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; trong tuyển sinh đầu cấp, công tác kiểm định chất lượng; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của nhà trường khi giáo viên, học sinh bị F0.

- Tổ chức khảo sát cơ sở vật chất của trường; cơ sở vật chất của gia đình học sinh để chuẩn bị sẵn sàng khi có tình huống bất thường cần thực hiện học trực tuyến; 100% đảm bảo yêu cầu.

- Duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Tổ chức và nâng cao chất lượng bài học qua hình thức giảng dạy trên và hình thức trải nghiệm môn học (*Phụ lục II.1*).

***Giải pháp 3: Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.***

### **3.1. Mục tiêu**

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá theo quy định.  
- Thực hiện linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

### **3.2. Biện pháp**

3.2.1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn 328

3.2.2. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định:

- **Đối với lớp 6,7:** Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT (**Phụ lục 08**).

+ Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ.

+ Khuyến khích thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định. (**Phụ lục 9**)

- Các nhóm chuyên môn có kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- **Đánh giá thường xuyên:**

+ Hình thức: được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập;

+ Số lượt lấy điểm: Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh*:

Môn học đánh giá bằng nhận xét mỗi học kì chọn 02 lần.

Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số chọn số điểm ĐGTX:

Môn học có 35 tiết/năm: 02 điểm ĐGTX

Môn học có trên 35 tiết đến 70 tiết: 03 điểm ĐGTX



Môn học có trên 70 tiết: 04 điểm ĐGTX

**- Đánh giá định kỳ:**

+ Số lượt lấy điểm: đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ

+ Hình thức: thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập (Theo kế hoạch các môn học).

+ Thời gian làm bài kiểm tra: 70 tiết trở xuống là: 45 phút/môn học; trên 70 tiết: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên (lớp 6,7), Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7): 90/môn học; Tiếng Anh: 60 phút/môn;

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số. Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đối với kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, hoặc dự án học tập, có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá trực tuyến, đảm bảo chất lượng, hiệu quả khi có tình huống đột xuất hoặc dịch bệnh xảy ra.

- Các môn vừa đánh giá bằng nhận xét vừa đánh giá bằng cho điểm (08 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý, GD&ĐT, Tin học, Công nghệ.

- Các môn và hoạt động đánh giá bằng nhận xét: Nghệ thuật (Mỹ thuật và Âm nhạc), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.

- **Đối với các lớp từ 8,9:** Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58 (**Phụ lục 9**).

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện tốt yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại văn bản số 2247/SGD&ĐT ngày 30/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn cấp trung học, từ năm học 2022-2023.

3.2.3. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và

câu hỏi tự luận. Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo môn. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Thực hiện đăng ký từ đầu năm học.

### **(Phụ lục 9)**

3.2.4. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>4</sup>, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Thực hiện nhân rộng nội dung tập huấn theo công văn 840/KH-PGDĐT ngày 18/8/2022 của phòng GD&ĐT về việc triệu tập cán bộ, giáo viên tham gia Hội nghị tập huấn cấp THCS năm học 2022-2023.

## **Giải pháp 4: Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

### **4.1. Mục tiêu:**

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS
- Tỷ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt 15%; không có học sinh dừng học sau tốt nghiệp THCS.

### **4.2. Biện pháp:**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

4.2.1. Tiếp tục chỉ đạo việc nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp. Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp - chủ nhiệm lớp 9 và giáo viên có kinh nghiệm của nhà trường; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp (*Phụ lục 06*); **tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9** để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong GDTrH từ năm học 2020-2021 (công văn 966/PGDĐT ngày 8/9/2020 của Phòng GDĐT)

---

<sup>4</sup> Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường (**Phụ lục 2.2 và Phụ lục 06**).

- Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM; tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn, theo cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM.

- Tổ chức hội thi KHKT và sản phẩm STEM cấp trường vào tháng 3/2023 và tham gia cấp Cụm, cấp thành phố (*theo kế hoạch*), từ đó khuyến khích sự nghiên cứu khoa học, kích thích sự sáng tạo và định hướng chọn nghề cho học sinh. Tổ chức Ngày hội hướng nghiệp cho học sinh lớp 8 và lớp 9 (*tháng 4/2023*).

4.2.2. Định hướng việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh thông qua cuộc thi KHKT, STEM từ cấp trường đến cấp thành phố.

- Khuyến khích, động viên học sinh tham gia cuộc thi “**Ý tưởng khởi nghiệp**” Tỉnh Quảng Ninh năm 2022.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân công giáo viên đảm nhận nội dung hoạt động có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. Giáo viên được phân công đảm nhận thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp<sup>5</sup>; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành<sup>6</sup>. Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ vận dụng hình thức tổ chức đã hướng dẫn trong Công văn 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021 (Gọi tắt là Công văn số 2286). Khi thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào phải chuẩn bị và thực hiện kế hoạch bài dạy nội dung đó. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2286 gắn với đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM

---

<sup>5</sup> Hoạt động trải nghiệm và hoạt động hướng nghiệp, được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

<sup>6</sup> Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác.

trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT<sup>7</sup>, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

### **Giải pháp 5: Tham gia tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi**

#### **5.1. Mục tiêu:**

- Tham gia tốt, có hiệu quả các kỳ thi do các cấp, các đơn vị tổ chức (*chỉ tiêu mục 2.3*).

- Khuyến khích học sinh qua tuyên dương khen thưởng, động viên giáo viên qua thi đua trong công tác giảng dạy.

#### **5.2. Biện pháp:**

5.2.1. Căn cứ điểm tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023, nhà trường phân tích để đưa ra giải pháp tổ chức dạy và học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy các môn học. Cụ thể:

- Môn Ngữ văn (2021-2022): TBC: 5.4; năm học này phấn đấu: 5.6.

- Môn Toán (2021 – 2022) TBC: 5.2; năm học này phấn đấu: 5.4

- Môn Anh (2021-2022) TBC: 5.2; năm học này phấn đấu: 5.6.

6.2.2. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 10/2022; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường tháng 02/2022 và tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố theo kế hoạch (*có kế hoạch cụ thể kèm theo*).

6.2.3. Tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Giao các tổ chuyên môn lựa chọn các đơn vị lớp và ý tưởng của học sinh để thực hiện.

- Tổ chức Hội thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng, KHKT và trưng bày sản phẩm STEM cấp trường; Tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên nhi đồng, KHKT cấp Thành phố (*Có kế hoạch hướng dẫn riêng*);

6.2.4. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, chọn đội tuyển tham gia dự thi học sinh giỏi cấp Thành phố các môn văn hóa và Tin học trẻ không chuyên cho học sinh trung học cơ sở (*theo kế hoạch và lịch của Phòng GD*);

6.2.5. Nhà trường khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ theo hình thức trực tuyến: cuộc thi Olympic Toán Quốc tế (IMAS, TIMO, SASMO...) (giao nhóm Toán xây dựng kế hoạch và hướng dẫn học sinh), thi IOE, Olympic Tiếng Anh, Hùng biện tiếng Anh... (giao nhóm Ngoại ngữ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn học sinh)... nhằm phát triển năng lực đặc thù của bộ môn cho học sinh.

## **ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

<sup>7</sup> Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021.

## **1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, nghiêm túc: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”;

- Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các Hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng nội qui nhà trường, qui định văn hóa ứng xử trong trường học (**Phụ lục 2.1, 2.2, 2.3**);

- Quan tâm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, công tác xã hội trong trường học, đặc biệt sau khi diễn biến dịch Covid 19; trợ giúp giải đáp, tư vấn kịp thời cho học sinh.

- Chỉ đạo việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, các nội dung trọng tâm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, Tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định (**Phụ lục 10**).

- Tiếp tục triển khai đề tài khoa học công nghệ năm 2018 cấp cơ sở của Phòng GD&ĐT “Giáo dục cho học sinh thành phố Hạ Long về phẩm chất, năng lực của người làm du lịch, dịch vụ” trong Chương trình giáo dục địa phương lớp 8,9.

## **2. Biện pháp**

### **2.1. Hoạt động giáo dục bắt buộc**

#### **1.1. Đối với khối 6,7**

##### **1.1.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

- Tổng số tiết: 105 tiết/năm: 35 tuần học

+ Học kỳ I: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết

+ Học kỳ II: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

- Hình thức tổ chức:

- + Tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp (*Phụ lục 4.1 và Phụ lục 4.2*)
- + Dạy trải nghiệm qua sinh hoạt Chủ đề, sinh hoạt Câu lạc bộ và trải nghiệm ngoài trường.

### **1.1.2. Hoạt động giáo dục theo môn học – dưới hình thức khác ngoài lớp học (*Phụ lục II.1*)**

#### **1.2. Đối với khối 8,9**

##### **1.2.1. Hoạt động giáo dục tập thể (2 tiết/tuần)**

- Hoạt động giáo dục tập thể đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần (tiết chào cờ và tiết sinh hoạt lớp) được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường.

- Việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục tập thể thuộc nhiệm vụ quản lý của hiệu trưởng, TPT Đội và giáo viên chủ nhiệm. Tiết chào cờ, hiệu trưởng, TPT Đội xây dựng kế hoạch, phân công GVCN lớp và học sinh chuẩn bị nội dung theo từng chủ đề, thời lượng 01tiết/tuần. Tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần, thời lượng 1tiết/tuần (*Phụ lục 4.1 và Phụ lục 4.2*)

##### **1.2.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 8,9**

- Thời lượng: 18 tiết/năm học
- Thời gian dạy: mỗi tháng 01 chủ điểm - xây dựng 05 chủ điểm chính.
- Hình thức: Tổ chức theo đơn vị lớp, khối lớp và trường
- Nội dung các chủ đề: (*Biểu Phụ lục 2.1*)

##### **1.2.3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp đối với khối 9**

- Thời lượng: 9 tiết/năm học
- Thời gian: Tổ chức 01 buổi ngoại khóa giáo dục hướng nghiệp (03 tiết) vào tháng 12/2022; tổ chức ngày Hội tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau tốt nghiệp THCS vào tháng 4/2023 (3 tiết) ; tổ chức cho học sinh, phụ huynh tham quan học tập trải nghiệm tại trường Cao đẳng Việt Hàn (3 tiết) .

- Hình thức: Tổ chức theo khối.
- Nội dung các chủ đề: (*Biểu Phụ lục 05*)

##### **1.2.4. Hoạt động trải nghiệm STEM**

- Thời lượng: 18 tiết/năm học
- Hình thức tổ chức: Theo đơn vị trường, khối hoặc lớp. Tổ chức từ 1-5 tiết/buổi.
- Nội dung theo chủ đề và bài (*Biểu Phụ lục 2.2*)

##### **1.2.5. Thực hiện dạy học tự chọn phần Tin học cho học sinh khối 9 tiếp cận môn Tin học lớp 10 năm học 2022-2023.**

- Thời lượng: 05tiết/năm (áp dụng trong học kì II)
- Hình thức tổ chức: Dạy theo đơn vị lớp (dạy vào thời điểm sau ngày kiểm

tra giữa học kỳ II và khi học sinh khối 9 thi chọn HSG xong).

- Nội dung thực hiện theo kế hoạch dạy môn học của nhóm chuyên môn xây dựng: Phân công đồng chí Sen thực hiện.

\* Ngoài kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp được xây dựng theo từng tháng, nhà trường vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ.

- Câu lạc bộ “Hướng dẫn viên du lịch”: Phụ trách câu lạc bộ: cô giáo Trần Thị Thái; Tạ Thị Lan Huôn

- Câu lạc bộ Nghệ thuật: Phụ trách câu lạc bộ: cô giáo Đoàn Hồng Thúy, Phạm Thị Đại Thắng

- Câu lạc bộ Thể dục thể thao: Phụ trách câu lạc bộ: thầy giáo Vũ Tổng Huy, cô giáo Đỗ Thị Kim Dung

## **2. Các hoạt động giáo dục không bắt buộc (dành cho cả 4 khối 6,7,8,9)**

### **2.1. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường**

- Thời lượng: 01 lượt/năm học đối với các khối lớp (*Phụ lục 07*).

- Hình thức tổ chức: Trải nghiệm theo khối lớp.

- Mục đích: Học sinh được rèn kỹ năng sống thông qua tham gia học tập trải nghiệm ngoài trường: kỹ năng kìm nén cảm xúc, hợp tác, làm việc nhóm, tự chủ....Bồi dưỡng những phẩm chất: biết yêu thương, yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết...

- Nội dung trải nghiệm ngoài nhà trường: học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa, làng nghề ....giúp học sinh nâng cao về hiểu biết kiến thức về lịch sử, văn hóa, xã hội, kiến thức về làng nghề truyền thống, về kỹ năng của bản thân trong nhiều tình huống khác nhau. Nhà trường xây dựng kế hoạch, thông qua hội đồng giáo dục, cha mẹ học sinh và trình phòng GD&ĐT để triển khai thực hiện trong năm học.

Quy trình thực hiện:

+ Bước 1: Khảo sát nhu cầu từ học sinh.

+ Bước 2: Lựa chọn chủ đề hoặc điểm đến.

+ Bước 3: Tìm hiểu thực trạng

+ Bước 4: Xây dựng kế hoạch.

+ Bước 5: Thông qua hội Cha mẹ học sinh nhà trường.

+ Bước 6: Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt.

+ Bước 7: Tổ chức hoạt động.

+ Bước 8: Đánh giá, rút kinh nghiệm.

+ Bước 9: Tổng kết.

### **2.2. Giáo dục kỹ năng sống**

- Thực hiện giáo dục kỹ năng sống thông qua tích hợp các môn học trong nhà

trường theo tiết, bài (thể hiện trong Kế hoạch giáo dục môn học).

- Thực hiện giáo dục kỹ năng sống thông qua tích hợp với các hoạt động giáo dục như: Sinh hoạt tập thể dưới cờ, Sinh hoạt tập thể trong tiết sinh hoạt.

- Thực hiện giáo dục tích hợp kỹ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm của học sinh được lồng ghép trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và trong các tiết học chính khóa.

- Dự kiến thêm các nội dung: Mời chuyên gia về tư vấn với chủ đề:

+ Tuyên truyền văn hóa ATGT (Tháng 10/2022)

+ Tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy (Tháng 01/2023).

+ Tâm lý tuổi teen (Tuần cuối tháng 4/2023)

\* Thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên - Nhi đồng, trưng bày sản phẩm Stem cấp trường: tháng 3/2023

\* Thi văn nghệ: Tháng 11/2022

\* Tổ chức ngày Hội TDTT: Tháng 3/202

\* Tham gia thực hiện các nội dung do thành Đoàn, tỉnh Đoàn tổ chức.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Trách nhiệm của các thành viên**

#### **1.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Chỉ đạo, triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn: chuyên đề, tổ chức các hoạt động thao giảng, hội giảng trong năm học.

- Chỉ đạo và phối hợp với Công đoàn tích cực động viên giáo viên thường xuyên học tập, nâng cao trình độ môn học đặc biệt các môn học: KHTN, Lịch sử và Địa lý.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, phân công nhóm trưởng chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và phân công giảng dạy các môn học; các hoạt động giáo dục phù hợp.

#### **1.2. Đối với Phó hiệu trưởng**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh, giáo dục học sinh khuyết tật;



nâng cao chất lượng học tập và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường tổ chức trong năm học.

### **1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ, nhóm chuyên môn
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch các môn học, trình ban xây dựng chương trình thẩm định đề trình Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 02 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

### **1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội, Bí thư chi đoàn**

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với đối tượng học sinh.
- Tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị các hoạt động chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp tại nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị**

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Rà soát các thiết bị, phòng học bộ môn, tiêu hủy các thiết bị đã quá hạn sử dụng, tăng cường kiểm tra, rà soát phòng học thông minh, nhập sổ những thiết bị mới nhập.
- Đăng ký thiết bị dạy học tối thiểu đối với Chương trình sách giáo khoa 2018 cho khối 6,7.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách vào đầu tháng 4/2023.

### **1.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh và phù hợp với kiểm tra, đánh giá.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch của nhà trường.

### **2. Công tác phối hợp với các bên liên quan trong và ngoài nhà trường**

- Nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND phường Giếng Đáy những vấn đề về nâng cao chất lượng giáo dục, công tác phổ cập và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Đề xuất với ngành giáo dục và UBND thành phố đầu tư trang thiết bị dạy học còn thiếu; thiết bị phòng học bộ môn.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Hiệu trưởng xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng tổ chức thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua đánh giá sơ kết, tổng kết.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ.

- Giáo viên tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch của cá nhân để điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu những bất cập cần tháo gỡ.

### **4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Thực hiện đúng thời gian và các thông tin báo cáo đầy đủ theo quy định:

+ Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện báo cáo công tác hoạt động tổ chuyên môn theo tháng vào ngày 23 hàng tháng, thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

+ Phó Hiệu trưởng nộp báo cáo chuyên môn hàng tháng về Phòng giáo dục vào ngày 25 hàng tháng hoặc khi được yêu cầu.

+ Giáo viên chủ nhiệm nộp báo cáo chủ nhiệm theo tháng về Hiệu trưởng vào thứ 6 tuần cuối hàng tháng.

- Ngoài ra, hiệu trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng năm học 2022 - 2023, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

*Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND phường Giếng Đáy (để b/c);
- Công đoàn (để p/h);
- Các tổ CM (để t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Hoàng Anh**

